TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2017
V/v ly hôn giữa bà D và ông C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Kim Anh

2. Ông Phạm Duy Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 667/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Mộng D (tức Phạm Thị Mộng D), sinh năm 1963

Nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Phạm Mộng D trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Mộng D và ông Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào năm 1985.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng trong quan điểm, lối sống, ông C không quan tâm, trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng xảy ra xô sát, đã được gia đình và chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại, vợ chồng tuy sống cùng một nhà nhưng đã ly thân về mặt tình cảm và kinh tế, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Bà D và ông C có ba con chung là Nguyễn Đình L1, sinh ngày 15/8/1985; Nguyễn Đình L2, sinh ngày 13/8/1987 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/5/1989. Các con chung đều đã trưởng thành, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà D và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/6/2017 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Mạnh C trình bày:

Về hôn nhân: Ông C thống nhất về thời gian kết hôn, thực tế chung sống như bà D đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp, không tin tưởng nhau về tình cảm và đã xảy ra xô sát. Ông C xác nhận tình cảm vợ chồng giữa ông và bà D không còn, mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng ông C không đồng ý ly hôn vì đã lớn tuổi. Trường hợp bà D vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có ba con chung đều đã trưởng thành như lời trình bày của bà D, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền nhận định:

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Mộng D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm Mộng D và ông Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, các bên giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét: Mâu thuẫn của vợ chồng bà D và ông C phát sinh do hai bên bất đồng trong quan điểm sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Bà D kiên quyết xin ly hôn với ông C vì mâu thuẫn đã kéo dài. Ông C trình bày không còn tình cảm với bà D, nhưng không đồng ý ly hôn và cũng không đưa ra được giải pháp cải thiện cuộc sống tình cảm vợ chồng. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt; phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế quan hệ hôn nhân của bà D, ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Các con chung của bà D, ông C đều đã trưởng thành, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Bà D và ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Phạm Mộng D (tức Phạm Thị Mộng D) và ông Nguyễn Mạnh C.

2. *Về án phí:* Bà Phạm Mộng D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001780 ngày 31/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. *Quyền kháng cáo đối với bản án:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận*:*
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA dân sự quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- UBND phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến